

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yến

2. Bà Mai Thị Duyên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02/105 đường K, tổ dân phố B 2, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 1^A/1/24 đường H 1, tổ dân phố H 1, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức V

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02/105 đường K, tổ dân phố B 2, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số 1^A/1/24 đường H 1, tổ dân phố H 1, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị T và anh Bùi Đức V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Bùi Đức V thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Bùi Khánh H sinh ngày 01 tháng 02 năm 2009, Bùi Khánh L sinh ngày 23 tháng 8 năm 2014 và Bùi Khánh N sinh ngày 16 tháng 6 năm 2019 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Đức V có trách nhiệm đóng góp nuôi con cho chị Lê Thị T với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng/con (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng trên một con) kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về chia tài sản: Chị Lê Thị T và anh Bùi Đức V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Lê Thị T nhận chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004660 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi Đức V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- UBND xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 35, Quyền số 01 ngày 05/9/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

